

Số: 17 /2022/QĐST - HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Ngân

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2022/TLST - HNGĐ ngày 19/01/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, Theo Quyết định mở phiên họp số 14/2022/QĐ-TA ngày 28/3/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

1. Chị **Bùi Thị Thùy L**; sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, phường H, Thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt tại phiên họp)

2. Anh **Nguyễn Hoài N**, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, phường H, Thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Nhật Bản (Vắng mặt tại phiên họp)

. NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Bùi Thị Thùy L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thùy L và anh Nguyễn Hoài N đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/8/2016 tại Ủy ban nhân dân phường T (Nay là phường H) thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 7/2019, anh N đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, vợ chồng sống cách xa nhau nên mâu thuẫn càng nhiều hơn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do hai bên có sự khác biệt về suy nghĩ, quan điểm sống; do khoảng cách về địa lý nên vợ chồng không thể thường xuyên bên nhau để chia sẻ, chăm sóc cho nhau dẫn đến không còn tình cảm với

nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh N để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Nguyễn Đình Khôi N, sinh ngày 29/01/2014, Nguyễn Đình Chí Kh, sinh ngày 19/3/2015, Nguyễn Bùi Khả H, sinh ngày 14/02/2017. Hiện ba cháu đang sống cùng chị Bùi Thị Thùy L. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành, về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hoài N đã gọi điện thoại bằng hình ảnh qua ứng dụng messenger với sự chứng kiến của gia đình và chính quyền địa phương trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Thùy L. Anh Nguyễn Hoài N trình bày thống nhất về thời gian, địa điểm kết hôn, cuộc sống vợ chồng, quan hệ con chung đúng như chị Thùy L đã trình bày. Anh kết hôn với chị Bùi Thị Thùy L vào ngày 02/8/2016 tại Ủy ban nhân dân phường T (Nay là phường H) thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, vợ chồng sống cách xa nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại, anh cũng nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, nên chị Thùy L làm đơn ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn; Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Nguyễn Đình Khôi N, sinh ngày 29/01/2014, Nguyễn Đình Chí Kh, sinh ngày 19/3/2015, Nguyễn Bùi Khả H, sinh ngày 14/02/2017. Hiện ba cháu đang sống cùng chị Bùi Thị Thùy L. Khi ly hôn anh nhất trí giao 03 con chung chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành, về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, hiện nay anh N đang lao động tự do tại Nhật Bản không có địa chỉ cụ thể cung cấp cho Tòa án được, đồng thời do điều kiện công việc cũng như dịch bệnh phức tạp nên không thể về Việt N để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên anh yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn, anh đồng ý việc Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng qua người thân ở Việt N là bố mẹ đẻ của anh là ông Nguyễn Đình Th và bà Đặng Thị Phong H; địa chỉ: Xóm 4, xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình thụ lý và giải quyết việc Hôn nhân gia đình các bên đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến trình bày, Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ đầy đủ theo quy định.

Tại phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán,

thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 149, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 01/2003/NQ- HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, Công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoài N và chị Bùi Thị Thùy L; về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Hoài N và chị Bùi Thị Thùy L: Giao ba cháu Nguyễn Đình Khôi N, Nguyễn Đình Chí Kh, Nguyễn Bùi Khả H cho chị Bùi Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, vợ chồng tự thỏa thuận mức cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Hoài N hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an số 32285/QLXNC-P5 ngày 30/12/2021 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì Anh Nguyễn Hoài N, sinh ngày 10/11/1991, CMTND số 183833513 do Công an Hà Tĩnh cấp ngày 14/7/2018, Hộ khẩu thường trú: Phường T, Thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất cảnh 01 lần vào ngày 16/7/2019 qua Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Nguyễn Hoài N thống nhất toàn bộ nội dung chị Bùi Thị Thùy L đã trình bày. Do đại dịch Covid 19 phức tạp, anh không thể về Việt N để giải quyết việc ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết việc hôn nhân vắng mặt anh, anh ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bố mẹ đẻ của anh là ông Nguyễn Đình Th và bà Đặng Thị Phong H; địa chỉ: Xóm 4, xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt N ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hoài N theo thủ tục chung.

[1.3] Chị Bùi Thị Thùy L có văn bản đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án ban

hành thông báo số 05/TB – TA ngày 27/01/2022 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.4] Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình theo đúng quy định pháp luật.

[1.5] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu chứng cứ và tiến hành xác minh tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại các điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thùy L và anh Nguyễn Hoài N đã kết hôn ngày 02/8/2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T (Nay là phường H), Thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì vợ chồng sống cách xa nhau, thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ nên tình cảm dần phai nhạt. Hiện tại, chị L và anh N đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục, duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, mong muốn được ly hôn để tạo lập cuộc sống mới.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân giữa chị L và anh N không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).

Như vậy, chị Bùi Thị Thùy L và anh Nguyễn Hoài N đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Đình Khôi N, sinh ngày 29/01/2014, Nguyễn Đình Chí Kh, sinh ngày 19/3/2015, Nguyễn Bùi Khả H, sinh ngày 14/02/2017. Từ nhỏ đến nay các cháu sống cùng mẹ là chị Bùi Thị Thùy L. Khi ly hôn chị Bùi Thị Thùy L có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung, anh Nguyễn Hoài N

cũng nhất trí giao 03 con chung chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa vợ chồng về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận sự thuận tình ly hôn của các bên đương sự để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Bùi Thị Thùy L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51 và các Điều: 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thùy L và anh Nguyễn Hoài N

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Hoài N và chị Bùi Thị Thùy L: Giao 03 con chung Nguyễn Đình Khôi N, sinh ngày 29/01/2014, Nguyễn Đình Chí Kh, sinh ngày 19/3/2015, Nguyễn Bùi Khả H, sinh ngày 14/02/2017 cho chị Bùi Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Anh Nguyễn Hoài N có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

3 Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Bùi Thị Thùy L (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000095 ngày 18/01/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát

cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường H;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Ngân